

Bản án số: 06/2019/HNGĐ-ST

Ngày 16-10-2019

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN YÊN, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Kim Văn Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Thu và bà La Thị Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Xuân Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2019 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 51/2019/TLST- HNGĐ, ngày 02 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/9/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 27/9/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Chu Nhật L, sinh năm 1997; địa chỉ: thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- *Bị đơn:* anh Nguyễn Phi Đ, sinh năm 1988; địa chỉ: phố X, thị trấn C, huyện C, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/5/2019, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị Chu Nhật L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị (Chu Nhật L) và anh Nguyễn Phi Đ có thời gian tìm hiểu nhau khoảng nửa năm, đến tháng 4/2015 chị và anh Đ tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và về chung sống với nhau tại phố X, thị trấn C, huyện C cùng với bố mẹ đẻ của anh Đ là ông Nguyễn Sỹ H và bà Vũ Thị Thu G. Ngày 22/01/2016 chị và anh Đ đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn C, huyện C. Quá trình chung sống anh chị sống hòa thuận đến tháng 6/2016 thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn hoàn toàn do lỗi của anh Đ. Anh Đ thường xuyên chơi cò

bạc, mang tài sản đi cầm cố lấy tiền ăn tiêu, không chịu làm ăn gì; khi về nhà thì kiểm soát, sinh sự chửi mắng, đánh đập chị. Từ tháng 8/2018 chị và anh Đ sống ly thân với nhau đến nay. Tháng 9/2018, chị đã làm đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Đ, Tòa án đã thụ lý giải quyết vụ án, sau khi được Tòa án hòa giải, chị đã rút đơn khởi kiện để vợ chồng hàn gắn tình cảm. Tòa án đã ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 11/2018/QĐST-HNGĐ ngày 29/11/2018. Tuy nhiên từ thời điểm đó đến nay anh Đ vẫn không thay đổi, khiến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Phi Đ.

Về con chung: Chị (Chu Nhật L) và Nguyễn Phi Đ có 01 con chung, tên là Nguyễn Đông N – sinh ngày 19/12/2015. Chị đang trực tiếp nuôi cháu N.

Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Đông N cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi); chị không yêu cầu ông Đ phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị và anh Nguyễn Phi Đ không có tài sản chung, không nợ chung. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn là anh Nguyễn Phi Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng anh Đ không hợp tác, không đến Tòa án và không có văn bản thể hiện quan điểm nên Tòa án không ghi được lời khai của anh Đ.

Tại phiên tòa, chị L khai phù hợp như nội dung nêu trên. Thời gian Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, anh Đ thường xuyên đến chỗ làm của chị để gây sự, xúc phạm, đánh đập chị nhiều lần, Công an thị trấn C phải can thiệp, nhưng sau đó anh Đ vẫn tiếp tục gọi điện đe dọa tính mạng chị và con, ép chị phải rút đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn. Chị giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Phi Đ.

Tòa án đã thu thập chứng cứ tại gia đình, chính quyền địa phương về quan hệ hôn nhân giữa chị Chu Nhật L và anh Nguyễn Phi Đ thể hiện: chị L và anh Đ có kết hôn hợp pháp, sinh sống tại phường, quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Đ chơi cờ bạc, tụ tập bạn bè, không chịu làm ăn gì, cầm ký tài sản và nhiều lần đánh đập chị L. Chính quyền địa phương đã kết hợp với gia đình bảo ban anh Đ nhiều lần nhưng anh Đ không thay đổi. Nay chị L và anh Đ sống ly thân với nhau. Về con chung: xác nhận như chị L trình bày là đúng.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Trong quá trình từ giai đoạn thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn tuân thủ đúng quy định

của pháp luật; bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật về việc có mặt tại Tòa án để tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải cũng như không có quan điểm giải quyết vụ án, đã vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất và tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt anh Đông theo quy định điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của nguyên đơn đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện C có quan điểm: Mâu thuẫn của chị L và anh Đ đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng các Điều 51; khoản 1 Điều 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị định số 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử: Chị Chu Nhật L được ly hôn anh Nguyễn Phi Đ; về việc nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Đông N – sinh ngày 19/12/2015 cho chị Chu Nhật L được quyền trực tiếp nuôi đến khi thành niên (đủ 18 tuổi); về tài sản chung: chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét; về án phí: Chị L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

- Bị đơn anh Nguyễn Phi Đ có hộ khẩu thường trú và nơi cư trú tại huyện C, tỉnh Quảng Ninh. Anh Đ có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương, nhưng anh Đ đã không có mặt tại địa phương và chị L không biết địa chỉ thay đổi vì anh Đ không khai báo cho chính quyền địa phương biết. Việc anh Đ vắng mặt tại nơi cư trú mà không thông báo cho nguyên đơn cũng như chính quyền địa phương biết về nơi cư trú, làm việc mới được coi là cố tình giấu địa chỉ theo quy định tại khoản 3 Điều 40; điểm b khoản 2 Điều 277 của Bộ luật Dân sự. Nguyên đơn chị Chu Nhật L có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Phi Đ, đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Như vậy, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Phi Đ đã được tổng đạt

hợp lệ các văn bản của Tòa án nhưng anh Nguyễn Phi Đ không hợp tác, không đến Tòa án và không có văn bản thể hiện quan điểm. Ngày 11 tháng 9 năm 2019 Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXXST-HNGĐ và đã tổng đạt hợp lệ quyết định trên cho anh Nguyễn Phi Đ nhưng tại phiên tòa ngày 27 tháng 9 năm 2019 anh Đ vắng mặt lần thứ nhất không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã ra Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2019/QĐST-HNGĐ và ấn định phiên tòa được mở lại vào ngày 16/10/2019. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Đ. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Nguyễn Phi Đ tiếp tục vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Đây là vụ án hôn nhân và gia đình liên quan đến người chưa thành niên, Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ tại gia đình và Chính quyền địa phương nơi chị L và anh Đ chung sống để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp trước khi mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng khoản 3 Điều 208 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Chu Nhật L và anh Nguyễn Phi Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn C vào ngày 22/01/2016 đúng theo quy định tại Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp nên được tôn trọng và được pháp luật bảo vệ.

Chị L xác nhận cuộc sống chung vợ chồng hoà thuận đến tháng 6/2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn hoàn toàn do lỗi của anh Đ. Anh Đ thường xuyên chơi cờ bạc, mang tài sản đi cầm cố lấy tiền ăn tiêu, không chịu làm ăn gì; khi về nhà thì kiêu căng, sinh sự chửi mắng, đánh đập chị thậm tệ, do đó tình cảm vợ chồng mâu thuẫn rất trầm trọng.

Tòa án nhân dân huyện C tiến hành xác minh tại gia đình và Chính quyền địa phương nơi anh chị chung sống, thể hiện chị L và anh Đ là vợ chồng cùng sinh sống tại địa phương, mâu thuẫn đã lâu, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Đ chơi cờ bạc, tụ tập bạn bè, không chịu làm ăn, cầm ký tài sản và nhiều lần đánh đập chị L. Chính quyền địa phương đã kết hợp gia đình bảo ban anh Đ nhiều lần nhưng anh Đ không thay đổi. Nay chị L không còn sống chung với anh Đ.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Nguyễn Phi Đ đều vắng mặt (không có lý do) và không có văn bản thể hiện quan điểm nên anh Đ không có quan điểm về việc chị Chu Nhật L yêu cầu ly hôn với anh. Việc này chứng minh anh Đ không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, anh Đ bỏ mặc chị L, không quan tâm đến cuộc sống chung và hạnh phúc vợ chồng. Nguyên nhân mâu thuẫn hoàn toàn do lỗi của anh Đ. Anh Đ chơi cờ bạc, tụ tập bạn bè, không chịu làm ăn, cầm ký tài sản và nhiều lần đánh đập chị L. Việc anh Đ nhiều lần đến chỗ làm của chị L gây rối, đánh đập, uy hiếp chị L đã được Chính quyền địa phương nhắc nhở. Ngoài ra Tòa án nhân dân huyện C đã ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 11/2018/QĐST-HNGĐ ngày 29/11/2018 về việc tranh chấp về hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn chị Chu Nhật L và bị đơn

anh Nguyễn Phi Đ, tuy nhiên từ thời điểm đó anh Đ vẫn không thay đổi cách sống, tiếp tục đối xử tệ bạc với chị L, không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng và có biểu hiện bạo lực gia đình đối với chị L. Từ những phân tích trên, thấy tình cảm vợ chồng thực sự không ai quan tâm đến ai, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Chu Nhật L.

[3] Về con chung: Chị Chu Nhật L và anh Nguyễn Phi Đ có 01 con chung, tên là Nguyễn Đông N – sinh ngày 19/12/2015.

Xét yêu cầu của chị Chu Nhật L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Đông N cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi); chị không yêu cầu anh Nguyễn Phi Đ phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Chu Nhật L có công việc làm, chỗ ở, thu nhập ổn định đảm bảo việc trực tiếp nuôi con mà không cần anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con; mặt khác chị L đang trực tiếp nuôi cháu N. Anh Nguyễn Phi Đ không đến Tòa án và không có văn bản thể hiện quan điểm về việc nuôi con và có biểu hiện bạo lực gia đình. Nên Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị L xin được quyền trực tiếp nuôi con chung và anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Chị L cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Đ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[4] Về tài sản chung: chị Chu Nhật L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: chị Chu Nhật L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 40; điểm b khoản 2 Điều 277 của Bộ luật Dân sự và khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; khoản 1 Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Chu Nhật L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Chu Nhật L được ly hôn với anh Nguyễn Phi Đ.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Đông N – sinh ngày 19/12/2015 cho chị Chu Nhật L được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo

dục cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi); anh Nguyễn Phi Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Chị L cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Đông trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: chị Chu Nhật L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: chị Chu Nhật L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Tòa án chị đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0008153 ngày 02/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Quảng Ninh. Chị L đã nộp đủ.

5. Về quyền kháng cáo: Chị L có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Đ vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND thị trấn C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, QĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Kim Văn Sơn